

Lưu ý 8: Luật hình sự

I Luật hình sự

Luật hình sự → hệ thống quy phạm pháp luật do nhà nước ban hành
↓
Xác định hành vi nguy hiểm nào là tội phạm
↓
Quy định hình phạt

* Nguyên tắc cơ bản → pháp chế XHCN: chỉ có PLHS quy định hành vi nào là tội phạm
↓
Nguyên tắc dân chủ XHCN
↓
Nguyên tắc nhân đạo XHCN
↓
Nguyên tắc kết hợp hài hòa yêu cầu và tình thần quốc tế

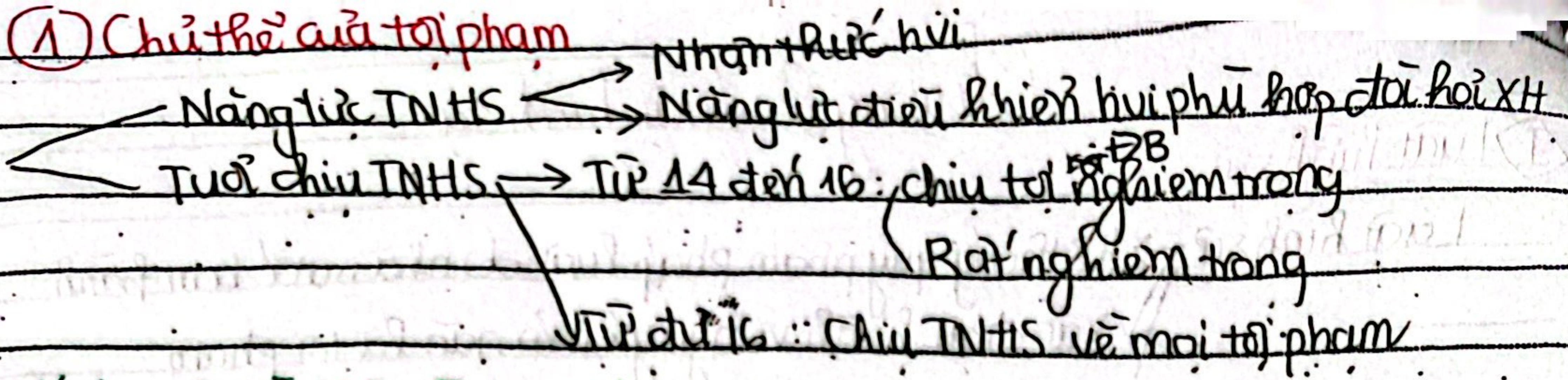
II Tội phạm

→ Là hành vi nguy hiểm cho XH được quy định trong Bộ luật hình sự
→ Do người có năng lực trách nhiệm hình sự hoặc pháp nhân thực hiện
vật lý hoặc cố ý

* Dấu hiệu → Tính nguy hiểm cho XH
↓
Tính cố lỗi của tội phạm
↓
Vi phạm pháp luật hình sự
↓
Tính chịu hình phạt

* Cấu thành tội phạm → Chủ thể → con người thực hiện hành vi → có năng lực TNHS
↓
Mặt khách quan
↓
Mặt chủ quan
↓
Khách thể → quan hệ XH được bảo vệ bị thiệt hại
↓
đạt độ tuổi quy định

① Chủ thể của tội phạm

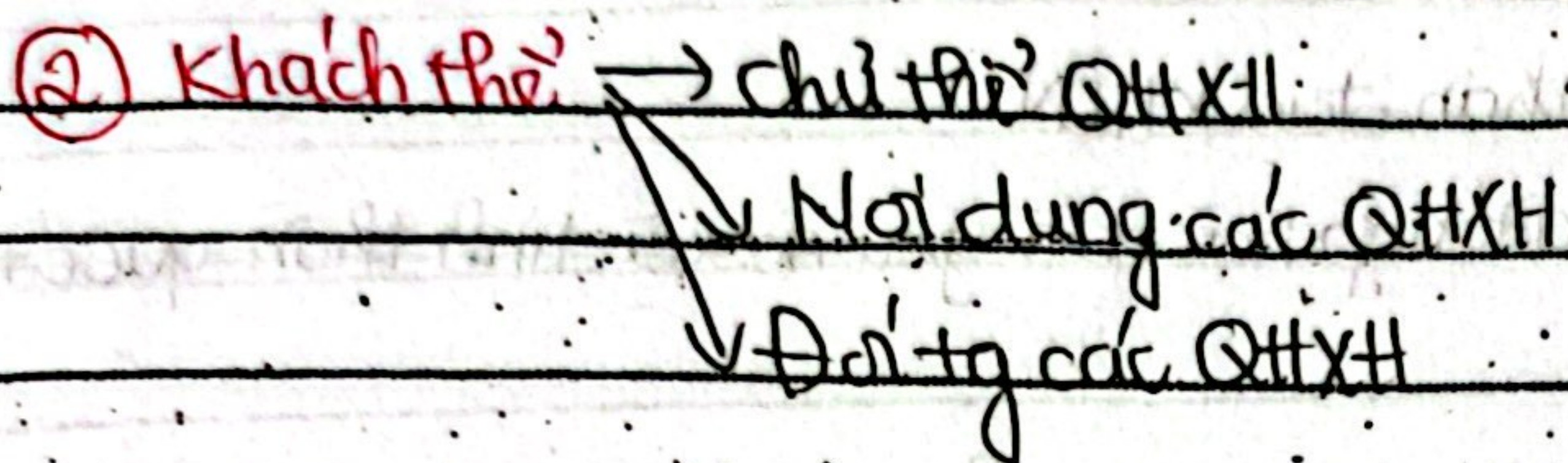


Ví dụ: Điều 123: Tội giết người

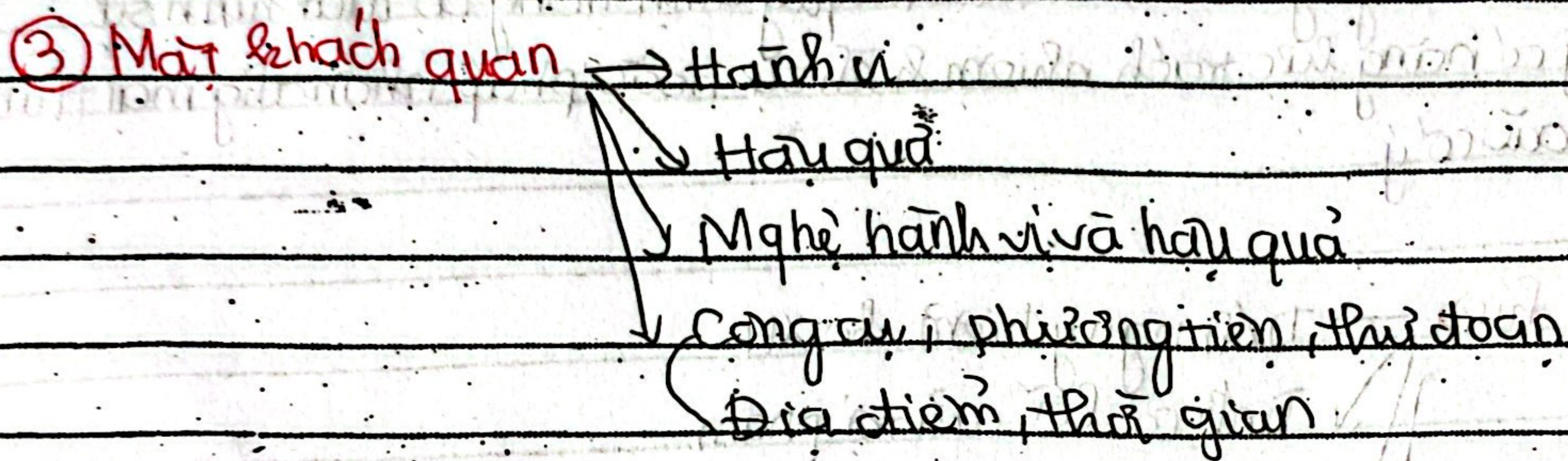
Điều 124: Tội giết hoặc vết can thiệp

Điều 127: Tội làm chết người khi thi hành công vụ

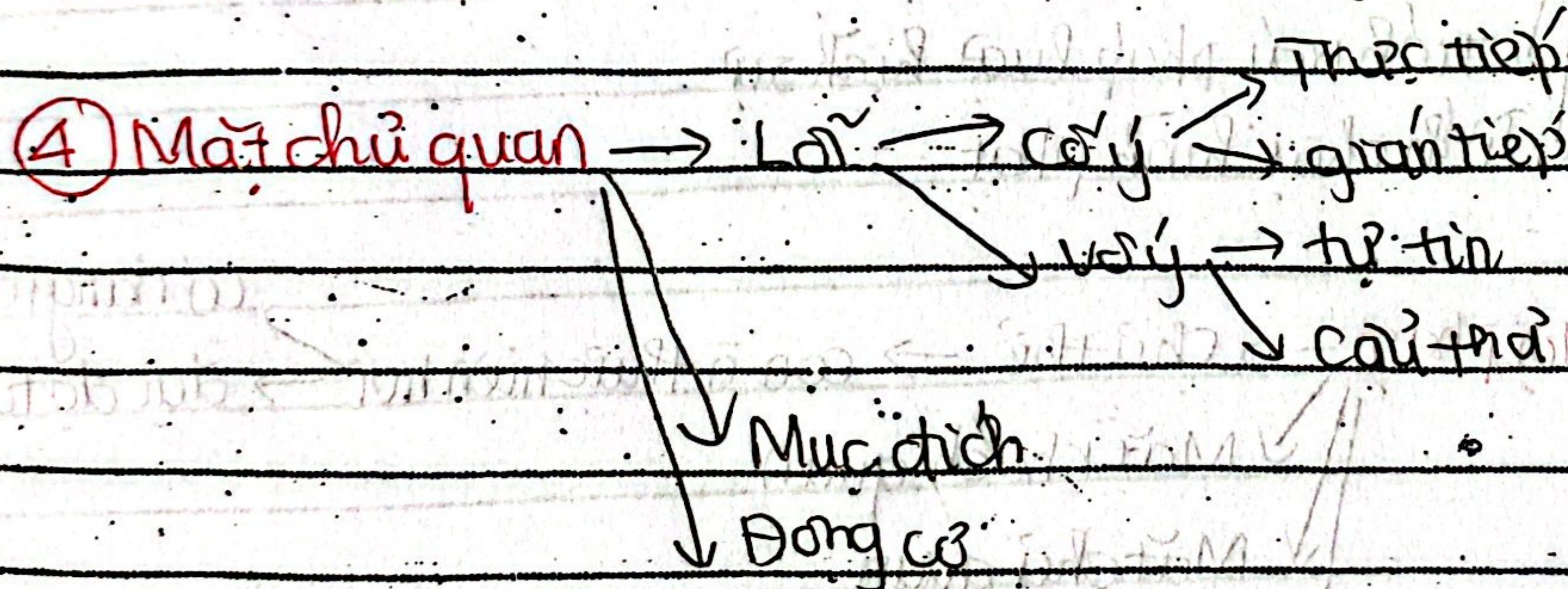
② Khách thể



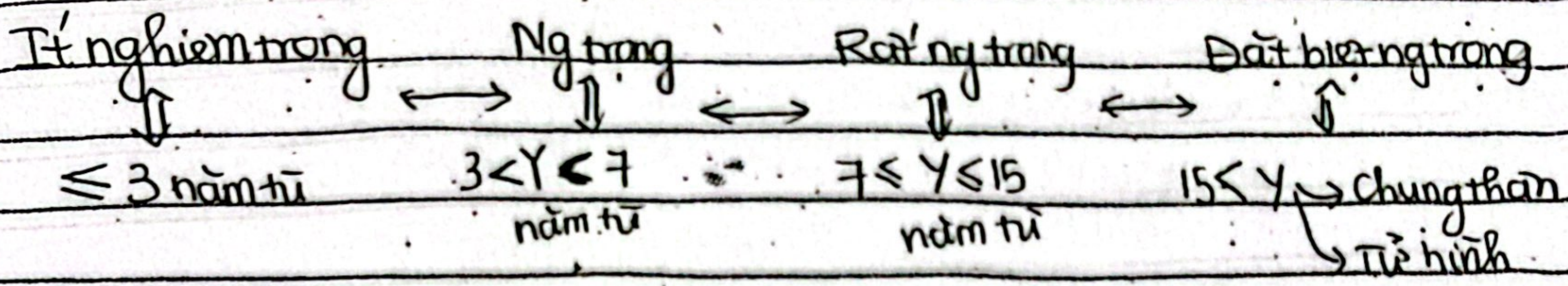
③ Mặt khách quan



④ Mặt chủ quan



* Phân loại tài phạm



Các chi tiết loại tội nguy hiểm \rightarrow Phòng vệ chính đáng
Tình thế cấp thiết
Sự kiện bất ngờ

III Hình phạt

